

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 266 /2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 28 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 255 /2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: **Chị Bùi Thị H**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1985.

Địa chỉ: Đội 2, thôn Đông Th, xã Đông Y, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Thế T**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1982

Địa chỉ: Tổ 11, phường Đồng T, thành phố Hòa B, Tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế T tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Đông Yên, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội ngày 02/10/2013, sau khi kết hôn thời

gian đầu vợ chồng sống bình thường đến tháng 10 năm 2017 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị H và anh T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Q công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung là: Nguyễn Linh Tr, sinh ngày 04/8/2015 hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn chị Hiền tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh T cho đến khi có Quyết định khác.

[3] Về tài sản chung như đất, công nợ: Chị H và anh T không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Chị H và anh T tự nguyện thỏa thuận chị H chịu toàn bộ án phí Việc dân sự là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Thế T.

-*Về con chung*: Chị H và anh T có một con chung là: Nguyễn Linh Tr, sinh ngày 04/8/2015 hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H tiếp tục, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có Quyết định khác.

-*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Tuấn cho đến khi có Quyết định khác.

Anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bùi Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0011340 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành